

**DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN****LIST OF ACCREDITED TESTS**

*(Kèm theo quyết định số: 468.2022/QĐ – VPCNCL ngày 19 tháng 05 năm 2022
của Giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)*

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Quản lý Chất lượng**

Laboratory: **Quality Management Department**

Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH MTV xi măng Hạ Long**

Organization: **Ha Long Cement Company Limited**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Vật liệu xây dựng**

Field of testing: **Civil Engineering**

Người quản lý/ Laboratory manager: **Hoàng Văn Đồng**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT/ No	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Hoàng Văn Đồng	Các phép thử được công nhận/ All accredited tests
2.	Nguyễn Xuân Phương	
3.	Phan Thái Phong	

Số hiệu/ Code: **VILAS 379**

Hiệu lực/ Validation: **19/05/2025**

Địa chỉ/ Address: **Lô C25, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh**
Lot 25, Hiep Phuoc industrial park, Hiep Phuoc commune, Nha Be district, Ho Chi Minh city

Địa điểm/Location: **Lô C25, KCN Hiệp Phước, xã Hiệp Phước, huyện Nhà Bè, thành phố Hồ Chí Minh**
Lot 25, Hiep Phuoc industrial park, Hiep Phuoc commune, Nha Be district, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: **(84) 28 3873 4700**

Fax: **(84) 28 3781 8360**

E-mail: **phongqlcl@vicemhalong.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 379****Lĩnh vực thử nghiệm:****Vật liệu xây dựng***Field of testing:**Civil Engineering*

TT No	Tên sản phẩm, vật liệu được thử <i>Materials or products tested</i>	Tên phép thử cụ thể <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử <i>Test methods</i>
1.	Xi măng và clinker nghiền <i>Cement and Grinded clinker</i>	Xác định độ nghiền mịn (phần còn lại trên sàng 0,09 mm và độ nghiền mịn diện tích bề mặt riêng) <i>Finess test (retained content on 0,09 mm sieve and specific surface)</i>	-	TCVN 4030:2003
2.		Xác định khối lượng riêng <i>Determination of specific density</i>	-	
3.		Xác định độ dẻo tiêu chuẩn <i>Determination of normal consistency</i>	-	TCVN 6017:2015
4.		Xác định độ ổn định thể tích. Phương pháp Le Chatelier <i>Soundness test. Le Chatelier method</i>	-	
5.		Xác định thời gian đông kết <i>Determination of setting time</i>	-	
6.		Xác định cường độ nén <i>Determination of compressive strength</i>	-	TCVN 6016:2011
7.		Xác định hàm lượng SO ₃ <i>Determination of SO3 content</i>	-	TCVN 141:2008